**Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM**

**Xét tuyển điểm học bạ THPT các năm 2018, 2019 và 2020**

Năm 2020, Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM tuyển sinh trong cả nước, tất cả các thí sinh tốt nghiệp THPT, theo 3 phương thức xét tuyển với tổng số 1.555 chỉ tiêu tại 3 cơ sở đào tạo.

Riêng đối với thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành học tại cơ sở TP Cần Thơ phải có hộ khẩu tại 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long *(Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang và Cà Mau)*; Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành học tại cơ sở TP Đà Lạt phải có hộ khẩu tại 5 tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh, thành Nam Trung bộ *(Đắk Lắk, Gia lai, Kon tum, Đắk Nông, Lâm Đồng, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận)*.

**Phương thức tuyển sinh**

**1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng** (20% chỉ tiêu ngành), gồm 3 nhóm thí sinh: **Nhóm 1:** theo quy chế tuyển sinh năm 2020 của Bộ GD-ĐT.

**Nhóm thí sinh ưu tiên xét tuyển thẳng: Nhóm 2:** thí sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương trở lên (môn đạt giải phải thuộc tổ hợp xét tuyển). **Nhóm 3:** Thí sinh tốt nghiệp THPT tại các trường THPT chuyên, năng khiếu trong cả nước (*Xem danh sách các trường THPT chuyên, năng khiếu*).

**Thí sinh tham gia xét tuyển phải t**ốt nghiệp THPT theo hình thức chính quy năm 2020.Đối với các ngành năng khiếu: chỉ xét tuyển thí sinh có điểm môn năng khiếu do Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM tổ chức thi năm 2020, có kết quả thi từ 5,0 trở lên.

Xét theo thứ tự ưu tiên từ ***Nhóm 1*** đến ***Nhóm 3.*** Riêng ***Nhóm 3*** phải có điểm trung bình học bạ của từng môn học trong các năm lớp 10, 11, 12 (trừ học kỳ 2 lớp 12) theo tổ hợp xét tuyển từ 8,0 trở lên.Thí sinh được đăng ký tối đa 3 nguyện vọng. Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng vào ngành nào thì sử dụng tổ hợp môn xét tuyển ưu tiên tương ứng của ngành đó. Nếu thí sinh đã trúng tuyển 1 nguyện vọng, sẽ không được xét tuyển nguyện vọng tiếp theo.Đối với tổ hợp xét tuyển có môn tiếng Anh, nhà trường chỉ sử dụng điểm trung bình học bạ; không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ (tiếng Anh) theo quy định tại quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT.

Đối với Nhóm 3, điểm xét tuyển được tính như sau:

* Các ngành Khối A: Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của 5 học kỳ (trừ học kỳ 2 lớp 12) + Điểm ưu tiên*(theo quy chế tuyển sinh năm 2020 của Bộ GD-ĐT)* **+** 0,5*(nếu có chứng chỉ quốc tế)*;
* Các ngành Khối V, H: Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình học bạ 5 học kỳ môn 1 + Điểm trung bình học bạ 5 học kỳ môn 2 + Điểm môn năng khiếu x 1,5) x 6/7 + Điểm ưu tiên *(theo quy chế tuyển sinh năm 2020 của Bộ GD-ĐT)* + 0,5 *(nếu có chứng chỉ quốc tế)*.

**Lưu ý:** Các chứng chỉ quốc tế bao gồm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS từ 6,0 trở lên hoặc chứng chỉ SAT từ 1000 trở lên và còn hạn đến thời gian xét tuyển.

* Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách:

(1) Điểm thi môn năng khiếu (đối với các ngành năng khiếu);

(2) Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của học kỳ 1 năm lớp 12;

(3) Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 11;

(4) Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10;

(5) Điểm trung bình học bạ môn Toán trong học kỳ 1 lớp 12.

Nếu sau khi xét các điều kiện phụ đã nêu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

2. **Xét tuyển dựa vào điểm trung bình học bạ** (30% chỉ tiêu ngành): đối tượng thí sinh tốt nghiệp THPT hệ chính quy trong cả nước các năm 2018, 2019 và 2020. Điều kiện xét tuyển, thí sinh tốt nghiệp THPT hệ chính quy các năm 2018, 2019 và 2020 trong cả nước có điểm trung bình học bạ từng môn theo tổ hợp xét tuyển trong từng năm học lớp 10, 11, 12 (xét 5 học kỳ, trừ học kỳ 2 năm lớp 12 đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020 và xét 6 học kỳ đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2019 và 2018) đạt từ 7,5 trở lên.

Điểm trúng tuyển vào mỗi ngành sẽ được xét theo nguyên tắc lấy từ thí sinh có tổng điểm 3 môn lớn nhất trở xuống không phân biệt nguyện vọng, tổ hợp xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu của mỗi ngành (đã cộng điểm ưu tiên theo quy chế tuyển sinh). Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp. Mỗi nguyện vọng thí sinh chỉ có thể chọn 1 tổ hợp điểm thi xét tuyển. Điểm của thí sinh có giá trị như nhau khi xét tuyển các nguyện vọng. Không hạn chế số nguyện vọng xét tuyển vào trường. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành nào thì sử dụng tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành đó. Đối với các ngành năng khiếu: chỉ xét tuyển thí sinh có điểm môn năng khiếu do trường tổ chức thi năm 2020, có kết quả thi từ 5,0 trở lên.

Các ngành tại các cơ sở đào tạo của Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM có điểm chuẩn riêng.

* Điểm xét tuyển:
* Các ngành khối A:

Thí sinh tốt nghiệp năm 2020: Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của 5 học kỳ (trừ học kỳ 2 lớp 12) + Điểm ưu tiên *(theo quy chế tuyển sinh năm 2020 của Bộ GD-ĐT) +* 0,5*(nếu có chứng chỉ quốc tế)*;

Thí sinh tốt nghiệp năm 2018 và 2019: Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của 6 học kỳ + Điểm ưu tiên *(theo quy chế tuyển sinh năm 2020 của Bộ GD-ĐT) +* 0,5*(nếu có chứng chỉ quốc tế)*.

* Các ngành khối V, H:

Thí sinh tốt nghiệp năm 2020: Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình học bạ 5 học kỳ môn 1 + Điểm trung bình học bạ 5 học kỳ môn 2 + Điểm môn năng khiếu x 1,5) x 6/7 + Điểm ưu tiên *+* 0,5*(nếu có chứng chỉ quốc tế)*; Thí sinh tốt nghiệp năm 2018 và 2019: Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình học bạ 6 học kỳ môn 1 + Điểm trung bình học bạ 6 học kỳ môn 2 + Điểm môn năng khiếu x 1,5) x 6/7 + Điểm ưu tiên *+* 0,5*(nếu có chứng chỉ quốc tế)*.

**Lưu ý:** các chứng chỉ quốc tế bao gồm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS từ 6,0 trở lên hoặc chứng chỉ SAT từ 1000 trở lên và còn hạn đến thời gian xét tuyển.

* Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách:

(1) Điểm thi môn năng khiếu (đối với các ngành năng khiếu);

(2) Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của học kỳ 1 năm lớp 12 (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020) hoặc Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 12 (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2018 và 2019);

(3) Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 11;

(4) Tổng điểm trung bình học bạ các môn trong tổ hợp xét tuyển của năm lớp 10;

(5) Điểm trung bình học bạ môn Toán trong học kỳ 1 lớp 12.

Nếu sau khi xét các điều kiện phụ đã nêu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

3. **Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020** (50% chỉ tiêu ngành: đ**ối tượng là t**hí sinh tốt nghiệp THPT có tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020.

| **TT** | **Ngành** | **Mã ngành đăng ký xét tuyển** | **Tổ hợp xét tuyển**  **vào các ngành** | **Mã tổ hợp** | **Chỉ tiêu năm 2020** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Tại TP.HCM** | | | | **1.335** |
| 1 | Kỹ thuật xây dựng | 7580201 | Toán – Vật lý – Hóa học | A00 | 360 |
| Toán – Vật lý – Tiếng Anh | A01 |
| 2 | Kỹ thuật xây dựng (Chất lượng cao) | 7580201CLC | Toán – Vật lý – Hóa học | A00 | 35 |
| Toán – Vật lý – Tiếng Anh | A01 |
| 3 | Kỹ thuật cơ sở hạ tầng | 7580210 | Toán – Vật lý – Hóa học | A00 | 100 |
| Toán – Vật lý – Tiếng Anh | A01 |
| 4 | Quản lý xây dựng | 7580302 | Toán – Vật lý – Hóa học | A00 | 75 |
| Toán – Vật lý – Tiếng Anh | A01 |
| 5 | Kiến trúc | 7580101 | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 210 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 6 | Kiến trúc (Chất lượng cao) | 7580101CLC | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 40 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 7 | Quy hoạch vùng và đô thị | 7580105 | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 70 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 8 | Quy hoạch vùng và đô thị (Chất lượng cao) | 7580105CLC | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 30 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 9 | Kiến trúc cảnh quan | 7580102 | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 75 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 10 | Thiết kế nội thất | 7580108 | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 75 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 11 | Mỹ thuật đô thị | 7210110 | Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 | 50 |
| Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 |
| 12 | Thiết kế công nghiệp | 7210402 | Toán – Văn – Vẽ TT Màu | H01 | 50 |
| Toán –Tiếng Anh – Vẽ TT Màu | H02 |
| 13 | Thiết kế đồ họa | 7210403 | Toán – Văn – Vẽ TT Màu | H01 | 100 |
| Văn – Tiếng Anh – Vẽ TT Màu | H06 |
| 14 | Thiết kế thời trang | 7210404 | Toán – Văn – Vẽ TT Màu | H01 | 40 |
| Văn – Tiếng Anh – Vẽ TT Màu | H06 |
| 15 | Thiết kế đô thị (Chương trình tiên tiến) | 7580199 | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 25 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| Theo 02 phương thức tuyển sinh chung và tuyển sinh riêng (xem thông báo) | |
| **II** | **Tại Trung tâm Đào tạo cơ sở Cần Thơ** (thí sinh phải có hộ khấu tại 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long) | | | | **140** |
| 16 | Kỹ thuật xây dựng | 7580201CT | Toán – Vật lý – Hóa học | A00 | 50 |
| Toán – Vật lý – Tiếng Anh | A01 |
| 17 | Kiến trúc | 7580101CT | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 50 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
| 18 | Thiết kế nội thất | 7580108CT | Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 | 40 |
| Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 |
| **II** | **Tại Trung tâm Đào tạo cơ sở Đà Lạt** (thí sinh phải có hộ khấu tại 5 tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh, thành Nam Trung bộ) | | | | **80** |
| 19 | Kỹ thuật xây dựng | 7580201DL | Toán – Vật lý – Hóa học | A00 | 30 |
| Toán – Vật lý – Tiếng Anh | A01 |
| 20 | Kiến trúc | 7580101DL | Toán – Vật lý – Vẽ Mỹ thuật | V00 | 50 |
| Toán – Văn – Vẽ Mỹ thuật | V01 |
| Toán – Tiếng Anh – Vẽ Mỹ thuật | V02 |
|  | **Tổng cộng** |  | | | **1.555** |

**Lưu ý:** Thí sinh đăng ký, điều chỉnh sai nguyện vọng hoặc không đủ điều kiện xét tuyển sẽ không được xét trúng tuyển chính thức.

**Lệ phí thi tuyển, xét tuyển**

* 1. **Lệ phí ưu tiên xét tuyển thẳng và theo điểm trung bình học bạ: 30.000 đồng/nguyện vọng**. Lệ phí xét tuyển dành cho tất cả các đối tượng nộp hồ sơ, lệ phí không hoàn lại.
  2. **Lệ phí thi môn năng khiếu năm 2020: 350.000** đồng/môn thi. Lệ phí thi dành cho tất cả các đối tượng nộp hồ sơ dự thi, lệ phí không hoàn lại.
  3. **Hình thức nộp:** Nộp trực tiếp tại phòng Kế hoạch tài chính – Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM hoặc chuyển khoản theo tài khoản: **Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM**

Số TK: **110000006019** - tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh 3 – TP.HCM. Nội dung chuyển khoản: tùy theo các nguyện vọng xét tuyển, thi tuyển, thí sinh ghi nội dung chuyển khoản theo cấu trúc sau: **Họ tên thí sinh – Số CMND/CCCD - Ngày sinh - Lệ phí xét tuyển <số nguyện vọng> nguyện vọng Đại học chính quy – Lệ phí thi môn Vẽ Mỹ thuật – Lệ phí thi môn Vẽ Trang trí màu.**

**Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng**

**Hồ sơ đăng ký**: 1 Phiếu đăng ký xét tuyển theo **Mẫu** có xác nhận của trường THPT(thí sinh đăng ký trực tuyến và in Phiếu tại trang <http://xettuyen.uah.edu.vn>: 1 Bản sao công chứng Học bạ THPT (nếu có); 1 Bản sao công chứng chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân; 1 Bản sao công chứng số Hộ khẩu; biên lai thu lệ phí đăng ký xét tuyển; 1 Bản sao công chứng Giấy chứng nhận tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; Giấy chứng nhận đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận là thành viên trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; Giấy chứng nhận đạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Chứng chỉ Anh văn, Bảng điểm SAT (nếu có); 2 phong bì dán tem và ghi địa chỉ liên hệ và số điện thoại người nhận; ảnh 4x6 trong vòng 6 tháng, định dạng JPG (thí sinh gửi vào tài khoản đăng ký xét tuyểntrực tuyến).

**Thời gian nộp hồ sơ:** đến trước 16h30 ngày **10-7.** Nộp bản scan định dạng PDF vào tài khoản đăng ký xét tuyểntrực tuyến tại trang <http://xettuyen.uah.edu.vn> đồng thời nộp trực tiếp hoặc phát chuyển nhanh qua đường bưu điện (ngoài phong bì ghi rõ **Hồ sơ xét tuyển ĐH chính quy**) về: Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng, Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM (196 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM).

Thời gian công bố kết quả trúng tuyển Đợt 1: **trước ngày 1-8-2020**.

**Xét tuyển theo điểm trung bình học bạ**: **hồ sơ đăng ký:** 1 Phiếu đăng ký xét tuyển theo **Mẫu** có xác nhận của trường THPT(thí sinh đăng ký trực tuyến và in Phiếu tại trang <http://xettuyen.uah.edu.vn)>; 1 Bản sao công chứng Học bạ THPT (nếu có); 1 Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (nếu có); 1 Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân; 1 Bản sao công chứng sổ Hộ khẩu; Biên lai thu lệ phí đăng ký xét tuyển; 2 phong bì dán tem và ghi địa chỉ liên hệ và số điện thoại người nhận; ảnh 4x6 trong vòng 6 tháng, định dạng JPG (Thí sinh gửi vào tài khoản đăng ký xét tuyểntrực tuyến)**.**

**Thời gian nộp hồ sơ:** trước 16h30 ngày **10-7-2020.**

**Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp bản scan định dạng PDF vào tài khoản đăng ký xét tuyểntrực tuyến tại trang <http://xettuyen.uah.edu.vn> đồng thời nộp trực tiếp hoặc phát chuyển nhanh qua đường bưu điện (ngoài phong bì ghi rõ **Hồ sơ xét tuyển ĐH chính quy**) về: Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM (196 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM).

**Thi tuyển môn năng khiếu**

**Hồ sơ đăng ký** (hồ sơ dành cho 1 môn thi): Phiếu đăng ký dự thi theo **Mẫu** (thí sinh đăng ký trực tuyến và in Phiếu tại trang <http://xettuyen.uah.edu.vn)>; Biên lai nộp lệ phí dự thi; ảnh 4x6 trong vòng 6 tháng, định dạng JPG (Thí sinh gửi vào tài khoản đăng ký xét tuyểntrực tuyến); 3 Phong bì dán tem, ghi chính xác địa chỉ người nhận (*đối với thí sinh không đăng ký nhận Giấy báo dự thi trực tiếp tại trường*).

Nộp bản scan định dạng PDF vào tài khoản đăng ký xét tuyểntrực tuyến tại trang <http://xettuyen.uah.edu.vn> đồng thời nộp trực tiếp hoặc phát chuyển nhanh qua đường bưu điện (ngoài phong bì ghi rõ **Hồ sơ xét tuyển Đại học chính quy**) về: Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM (196 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM).

**Thời gian nộp hồ sơ và thi môn năng khiếu dự kiến:**

* Đợt 1: Nộp hồ sơ **trước 16h30 ngày 12-6-2020**. Phát Giấy báo dự thi môn năng khiếu: **22 đến 26-6-2020**. Ngày thi: **Ngày 11 và 12-7-2020**.
* Đợt 2: Nộp hồ sơ từ ngày **15-6** **trước 16h30 ngày 10-7-2020**. Phát Giấy báo dự thi môn năng khiếu: **27 đến 30-7-2020**. Ngày thi: **15 và 16-8-2020**. Địa điểm thi: tại TP.HCM.

***Lưu ý***: *Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu (Khối V, H) theo phương thức* ***Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thẳng và Xét tuyển dựa vào điểm trung bình học bạ*** *phải tham dự thi môn năng khiếu Đợt 1.*